

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án Mỹ Thuận - Địa chỉ liên lạc: 1041/80 Trần Xuân Soạn, phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh - Điện thoại: (028) 38410088 - Fax: (028) 38411872 - E-mail: pmumythuan@moc.gov.vn
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Gói thầu XL-04: Xây dựng nút giao với đường Võ Văn Kiệt, các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật hệ thống đường gom dân sinh, hệ thống giao thông thông minh, Trung tâm quản lý điều hành giao thông tuyến và trạm thu phí
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ và được xác định trong Bản vẽ Hồ sơ thiết kế kỹ thuật.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: ___ [ghi ngày]
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: ___ [ghi ngày]. <i>[Nếu quy định các ngày khác nhau để hoàn thành các phần Công trình (“hoàn thành từng phần” hoặc các mốc hoàn thành) thì phải liệt kê toàn bộ ở đây].</i>
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Là ngày ghi trong Thông báo khởi công do Chủ đầu tư phát hành
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn giám sát là: _____ [ghi tên, địa chỉ, điện thoại, fax, email của Tư vấn giám sát].
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
E-ĐKC 2.3(i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: Không
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm

	<p>thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu ngay sau khi hoặc không chậm hơn 28 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
E-ĐKC 8.2(d)	<p>Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.</p>
E-ĐKC 8.8(a)	<p>Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 5 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường</p>
E-ĐKC 8.11	<p>Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 15 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.</p>
E-ĐKC 9.3	<p>Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 5 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: _____ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT</i>].</p>
E-ĐKC 11.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 50% giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.3 E-CDNT</i>].</p>
E-ĐKC 11.4	<p>Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc đề xuất, đánh giá và chấp thuận các nhà thầu phụ phải phù hợp với năng lực và phạm vi, giá trị đảm nhận cụ thể của các nhà thầu phụ đó, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> + Nhà thầu phụ phải có năng lực, kinh nghiệm phù hợp với phạm vi phần công trình/hạng mục cụ thể được đề xuất đảm nhận; cấp công trình của hạng mục công việc được đề xuất để đánh giá năng lực nhà thầu phụ được xác định tương ứng với hạng mục/công việc đó theo hướng dẫn tại Thông tư 06/2021/TT-BXD. + Nhà thầu phải có đề xuất thiết bị, nhân sự thực hiện phù hợp với phạm vi công việc/hạng mục được đề xuất. - Trường hợp cần thiết để đảm bảo tiến độ thi công, Nhà thầu đề xuất với Chủ đầu tư điều chuyển một phần khối lượng hợp đồng của nhà

	<p>thầu phụ đang đảm nhận, Nhà thầu chỉ được phép thực hiện khi có văn bản chấp thuận của Chủ đầu tư;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thực hiện nếu có sự thay đổi nhà thầu phụ hoặc bổ sung nhà thầu phụ (chỉ được bổ sung nhà thầu phụ đối với các hạng mục công việc đã kê khai trong E-HSDT) thì Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư về tư cách hợp lệ, năng lực và kinh nghiệm thi công của nhà thầu phụ đó. Sau khi Chủ đầu tư có văn bản chấp thuận mới được tham gia thực hiện công việc xây lắp; - Trong quá trình thực hiện, nếu xét thấy nhà thầu phụ không đảm bảo năng lực theo yêu cầu, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu Nhà thầu tiếp tục đảm nhận phần khối còn lại của nhà thầu phụ đó hoặc Chủ đầu tư sẽ yêu cầu Nhà thầu thay thế bằng nhà thầu phụ khác để đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu.
E-ĐKC 19.1	<p>Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho các hạng mục:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo hiểm công trình; - Bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công; - Bảo hiểm cho người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba... theo quy định của pháp luật liên quan.
E-ĐKC 20.1(a)	<p>Thời gian bảo hành công trình 24 tháng, kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.</p>
E-ĐKC 21	<p>Thông tin về Công trường là: tại tuyến cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ.</p>
E-ĐKC 24	<p>Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ghi địa điểm và ngày].</p>
E-ĐKC 27.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 45 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 45 ngày kể từ phát sinh tranh chấp hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Tòa án nơi có trụ sở của Chủ đầu tư để xử lý tranh chấp quy định của pháp luật. Quyết định của Tòa án có thẩm quyền là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên phải thực hiện. Phí nộp cho tòa án do bên thua chịu. + Trong thời gian chờ đợi phán quyết của Tòa án, nhà thầu vẫn phải chịu trách nhiệm thi công công trình theo đúng tiến độ đề ra, không vì lý do tranh chấp mà trì trệ hoặc chậm trễ công việc đối với thi công công trình. Nếu không thực hiện quy định trên thì nhà thầu phải bồi thường cho chủ đầu tư theo quy định về chậm trễ hoàn thành công trình.

B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công]. - Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 07 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 07 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 500.000.000 đồng (Bằng chữ: Năm trăm triệu đồng)
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Sẽ được đàm phán giữa chủ đầu tư và nhà thầu phù hợp với điều kiện thực tế.
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Các vật tư, máy móc, thiết bị đưa vào công trường để thực hiện dự án phải được kiểm tra, kiểm định chất lượng đáp ứng yêu cầu theo Quy định kỹ thuật và các quy định hiện hành; các biểu mẫu, kết quả thí nghiệm, kết quả kiểm định phải được cung cấp kèm theo.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: <ul style="list-style-type: none"> - Phần lập hồ sơ TKBVTC: Trọn gói. - Phần xây lắp: Theo đơn giá điều chỉnh
E-ĐKC 41.1	a) Giá hợp đồng: Phần xây lắp được trượt giá. b) Nguyên tắc tính trượt giá của hợp đồng tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành và các điều khoản như sau: b1) Trượt giá hợp đồng chỉ được áp dụng trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực. b2) Trượt giá hợp đồng được thực hiện bằng cách điều chỉnh đơn giá hoặc tính trượt giá của hợp đồng như sau: <ul style="list-style-type: none"> - Việc điều chỉnh đơn giá được thực hiện từ thời điểm phát sinh yếu tố làm thay đổi giá và chỉ áp dụng đối với khối lượng được thực hiện theo đúng tiến độ ghi trong hợp đồng hoặc tiến độ được điều chỉnh theo quy định tại Mục 47 E-ĐKC. Không điều chỉnh đơn giá cho các khối lượng công việc trong hợp đồng tương ứng với số tiền đã tạm ứng hợp đồng.

- Giá Hợp đồng được điều chỉnh theo sự thay đổi của các chi phí đầu vào. Việc tính trượt giá Hợp đồng được thực hiện theo công thức điều chỉnh giá theo hướng dẫn tại Thông tư số 02/2023/TT-BXD ngày 03/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về điều chỉnh giá hợp đồng xây dựng và các văn bản hướng dẫn bổ sung do các cơ quan có thẩm quyền ban hành được quy định như sau:

* Tính giá trị sau điều chỉnh giá: $G_{ĐC} = G_{HD} \times P_n$

Trong đó:

+ $G_{ĐC}$: Là giá điều chỉnh tương ứng với các khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu trong khoảng thời gian “n”. $G_{ĐC}$ có thể là giá điều chỉnh cho cả hợp đồng, hoặc giai đoạn thanh toán, hoặc của hạng mục công trình, hoặc loại công việc, hoặc yếu tố chi phí trong hợp đồng.

+ G_{HD} : Là giá trong hợp đồng đã ký tương ứng với các khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu trong khoảng thời gian “n”. G_{HD} có thể là giá trị của cả hợp đồng hoặc của giai đoạn thanh toán hoặc của hạng mục hoặc của loại công việc hoặc của yếu tố chi phí trong hợp đồng.

+ P_n : Là hệ số điều chỉnh giá (tăng hoặc giảm) được áp dụng cho thanh toán hợp đồng đối với các khối lượng công việc hoàn thành được nghiệm thu của giai đoạn thanh toán, hoặc của hạng mục, hoặc của loại công việc, hoặc của yếu tố chi phí trong hợp đồng trong khoảng thời gian “n”.

$$P_n = a + b \frac{Ln}{Lo} + c \frac{En}{Eo} + d \frac{Bn}{Bo} + e \frac{Tn}{To} + f \frac{Cn}{Co} + g \frac{Dn}{Do} + h \frac{Xn}{Xo}$$

Trong đó:

“a” là hệ số cố định biểu hiện phần không điều chỉnh giá;

“b” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần nhân công (L);

“c” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần máy thi công (E);

“d” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần nhựa đường (B);

“e” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần thép (T);

“f” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần cát (C);

“g” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần đá (D);

“h” là hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần xi măng (X);

+ Các chỉ số $Lo, Eo, Bo, To, Co, Do, Xo$ là các chỉ số giá gốc tương ứng với mỗi loại chi phí, được xác định trong khoảng thời gian 28 ngày trước ngày đóng thầu (Ngày đóng thầu).

+ Các chỉ số $Ln, En, Bn, Tn, Cn, Dn, Xn$ là các chỉ số giá hiện hành (tại thời điểm điều chỉnh) tương ứng với mỗi loại chi phí (chi phí nhân công, chi phí máy thi công, nhựa đường, thép, cát, đá, xi măng)

cho thời gian “n”, được xác định tại thời điểm 28 ngày trước ngày nghiệm thu thanh toán. Khi lập thanh toán cuối cùng (hoặc quyết toán A-B), chỉ số Pn sẽ được tính toán theo giá trị khối lượng hoàn thành của từng tháng (theo Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng), thời điểm "n" là của tháng trước đó.

Bảng các giá trị hệ số công thức điều chỉnh giá (*nhà thầu đề xuất tỷ trọng theo yêu cầu tại Chương V của E-HSMT*):

- Đối với Nhóm công tác 1 (bao gồm các hạng mục: bao gồm các hạng mục: Phần đường; Cầu vượt Võ Văn Kiệt, Cầu Rạch Lầm mở rộng, Cầu Xẻo Lò trên đường gom):

Mã chỉ số	Mô tả chỉ số	Hệ số	
		Áp dụng cho khối lượng các hạng mục thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long	Áp dụng cho khối lượng các hạng mục thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp
a	Hệ số cố định, biểu hiện phần không điều chỉnh giá	0,35	0,36
b	Hệ số biểu hiện tỷ lệ nhân công		
c	Hệ số biểu hiện tỷ lệ máy thi công		
d	Hệ số biểu hiện tỷ lệ nhựa đường		
e	Hệ số biểu hiện tỷ lệ thép xây dựng		
f	Hệ số biểu hiện tỷ lệ cát xây dựng		
g	Hệ số biểu hiện tỷ lệ đá xây dựng		
h	Hệ số biểu hiện tỷ lệ xi măng		
	Tổng trị số các hệ số (a+b+c+d+e+f+g+h)	1	1

- Đối với Nhóm công tác 2 (bao gồm các hạng mục: Trung tâm quản lý điều hành giao thông; Trạm thu phí; Hạ tầng ITS):

Mã chỉ số	Mô tả chỉ số	Hệ số	
		Áp dụng cho khối lượng các hạng mục thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Long	Áp dụng cho khối lượng các hạng mục thuộc địa phận tỉnh Đồng Tháp
a	Hệ số cố định, biểu hiện phần không điều chỉnh giá	0,46	0,41

b	Hệ số biểu hiện tỷ lệ nhân công		
c	Hệ số biểu hiện tỷ lệ máy thi công		
d	Hệ số biểu hiện tỷ lệ nhựa đường		
e	Hệ số biểu hiện tỷ lệ thép xây dựng		
f	Hệ số biểu hiện tỷ lệ cát xây dựng		
g	Hệ số biểu hiện tỷ lệ đá xây dựng		
h	Hệ số biểu hiện tỷ lệ xi măng		
	Tổng trị số các hệ số $a+b+c+d+e+f+g+h$	1	1

Ghi chú:

+ Hệ số a nêu trên được xác định tương ứng với mức tạm ứng là 20%.
 + Trong quá trình thực hiện, trường hợp Chủ đầu tư tạm ứng bổ sung cho nhà thầu (tức vượt quá tỷ lệ tạm ứng ban đầu là 20%), tỷ lệ tạm ứng bổ sung với giá trị x% sẽ được cộng thêm vào hệ số cố định “a” tại thời điểm tạm ứng bổ sung; khi đó các hệ số biểu hiện tỷ trọng của phần nhân công, máy thi công, nhựa đường, sắt thép, cát, đá, xi măng sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng theo công thức $b' = b - (b \cdot x / (1 - a))$, $c' = c - (c \cdot x / (1 - a))$, ... $h' = h - (h \cdot x / (1 - a))$.

*** Nguồn chỉ số giá:**

+ Khối lượng các hạng mục thuộc địa phận tỉnh nào thì lấy chỉ số giá do Sở Xây dựng tỉnh công bố.

+ Đối với vật liệu cát, đá: Trường hợp trong một tháng mà Sở Xây dựng công bố chỉ số giá cho nhiều loại vật liệu cát, đá khác nhau; áp dụng chỉ số giá thấp nhất.

+ Trường hợp bất kỳ chỉ số giá nào mà Sở Xây dựng tỉnh đó không công bố, Nhà thầu chịu trách nhiệm thuê tổ chức tư vấn đủ năng lực (với sự chấp thuận trước của Chủ đầu) để xác định chỉ số tuân thủ theo quy định hoặc hướng dẫn hiện hành về việc xác định và công bố chỉ số giá xây dựng công trình; sau đó báo cáo Chủ đầu tư chấp thuận làm cơ sở để áp dụng tính điều chỉnh giá hợp đồng. Tất cả chi phí liên quan sẽ do Nhà thầu chịu.

+ Trường hợp tại tháng thanh toán mà địa phương chưa công bố chỉ số giá, tạm áp dụng chỉ số giá của tháng trước liền kề trước đó để tạm thanh toán giá trị điều chỉnh giá. Sau khi địa phương có công bố chỉ số giá thì sẽ áp dụng chính thức để thanh toán giá trị điều chỉnh giá theo quy định.

+ Trường hợp khoảng thời gian 28 ngày để xác định chỉ số bao gồm 02 chỉ số giá của 02 tháng liền kề theo công bố của Sở Xây dựng thì lấy chỉ số giá thấp nhất làm chỉ số giá để tính hệ số trượt giá gói thầu.

- Trường hợp Nhà thầu không hoàn thành công việc trong khoảng thời gian quy định trong hợp đồng, việc điều chỉnh giá sẽ được áp dụng trong khoảng thời gian 28 ngày trước ngày hết hạn nộp hồ sơ thanh toán theo thời gian quy định trong hợp đồng, hoặc thời điểm thực hiện công việc đó do Chủ đầu tư quyết định theo nguyên tắc có lợi cho Chủ đầu tư.

- Hạng mục có đơn giá là “trọn gói” sẽ không được điều chỉnh đơn giá trong suốt quá trình thực hiện hợp đồng.

- Nhà thầu được phép tạm thanh toán điều chỉnh giá chung với hồ sơ thanh toán khối lượng. Sau khi đủ thủ tục, Nhà thầu trình hồ sơ điều chỉnh giá cho các khối lượng được nghiệm thu trong vòng 06 tháng trước đó theo quy định để phê duyệt, ký phụ lục Hợp đồng làm cơ sở thanh quyết toán. Trường hợp nhà thầu không thực hiện trình duyệt điều chỉnh giá, Chủ đầu tư sẽ tạm dừng thanh toán giá trị điều chỉnh giá cho đến khi nhà thầu thực hiện.

c) Điều chỉnh khối lượng:

- Những khối lượng công việc tăng do lỗi chủ quan của Nhà thầu gây ra thì không được phép điều chỉnh;

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng hoặc giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đồng thời làm thay đổi trên 0,25% giá trị hợp đồng và trên 1% đơn giá của công việc đó hoặc khối lượng phát sinh chưa có đơn giá trong hợp đồng thì các bên thống nhất xác định đơn giá mới theo nguyên tắc đã thỏa thuận trong hợp đồng về đơn giá cho các khối lượng này để thanh toán.

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện tăng lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới chỉ được áp dụng cho phần khối lượng thực tế thực hiện vượt quá 120% khối lượng ghi trong hợp đồng.

- Trường hợp khối lượng công việc thực tế thực hiện giảm lớn hơn 20% khối lượng công việc tương ứng ghi trong hợp đồng, đơn giá mới được áp dụng cho toàn bộ khối lượng công việc thực tế hoàn thành được nghiệm thu.

- Trường hợp khối lượng công việc phát sinh chưa có đơn giá trong Hợp đồng thì các Bên thống nhất xác định đơn giá theo nguyên tắc: Lập dự toán cho khối lượng phát sinh theo quy định hiện hành tại thời điểm phát sinh, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, trên cơ sở đó Chủ đầu tư và Nhà thầu thương thảo đơn giá mới.

	<p>- Trường hợp giá nhiên liệu, vật tư, thiết bị nêu trong Hợp đồng có biến động lớn, ảnh hưởng trực tiếp tới việc thực hiện Hợp đồng hoặc khi nhà nước thay đổi các chính sách có liên quan thì phải trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.</p>
<p>E-ĐKC 42.1</p>	<p>a) Tạm ứng</p> <p>- Sau khi hợp đồng có hiệu lực, dự án được bố trí kế hoạch vốn, có kế hoạch giải phóng mặt bằng hoặc biên bản bàn giao mặt bằng (toàn bộ hoặc một phần) và chủ đầu tư nhận được bảo lãnh tạm ứng hợp đồng với giá trị tương đương giá trị được tạm ứng, chủ đầu tư sẽ tạm ứng một lần cho nhà thầu với giá trị 20% giá trị hợp đồng (không bao gồm dự phòng).</p> <p>- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi chủ đầu tư đã thu hồi hết số tiền tạm ứng.</p> <p>- Để đảm bảo số tiền tạm ứng hợp đồng được sử dụng đúng mục đích, đúng đối tượng, có hiệu quả như quy định tại khoản 6, Điều 18 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025, trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư áp dụng hình thức quản chi đối với phần giá trị tạm ứng.</p> <p>- Việc thu hồi tạm ứng được thực hiện theo hướng dẫn tại Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025: Tiền tạm ứng sẽ được thu hồi bằng cách giảm trừ trong các lần thanh toán. Tỷ lệ giảm trừ sẽ dựa trên khối lượng hoàn thành được nghiệm thu của từng đợt thanh toán (bắt đầu từ đợt thanh toán đầu tiên), đảm bảo thu hồi hết khi giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng (trường hợp liên danh, đảm bảo thu hồi hết số tiền tạm ứng khi giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị phần hợp đồng tương ứng đối với từng thành viên liên danh). Thời điểm thu hồi hết số vốn tạm ứng trong vòng 390 ngày kể từ ngày Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu.</p> <p>- Mức thu hồi tạm ứng tối thiểu được xác định qua các lần thanh toán như sau:</p> $G_{\text{thu hồi}} = \frac{G_{\text{tạm ứng}}}{G_{\text{hợp đồng}}} / 0,8 \times G_{\text{thanh toán}}$ <p>Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> + $G_{\text{thu hồi}}$: Giá trị thu hồi tạm ứng tối thiểu qua từng lần thanh toán + $G_{\text{tạm ứng}}$: Tổng giá trị tạm ứng + $G_{\text{hợp đồng}}$: Giá trị hợp đồng + $G_{\text{thanh toán}}$: Giá trị nghiệm thu thanh toán từng đợt

	<ul style="list-style-type: none"> - Tùy tình hình thực tế và theo đề nghị bằng văn bản của nhà thầu, chủ đầu tư sẽ xem xét, quyết định mức thu hồi tạm ứng của từng kỳ thanh toán cho phù hợp, nhưng trong mọi trường hợp khoản tạm ứng phải được thu hồi hết khi giá trị giải ngân (bao gồm cả tạm ứng và thanh toán khối lượng hoàn thành) đạt 80% giá trị hợp đồng. - Trường hợp nhà thầu sử dụng tiền tạm ứng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, không có hiệu quả hoặc sử dụng vào việc khác, chủ đầu tư sẽ thu hồi số tiền tạm ứng này. - Phương thức tạm ứng: Chuyên khoản. <p>b) Tạm ứng vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Chủ đầu tư có thể xem xét, chấp thuận tạm ứng cho nhà thầu, nhà thầu phụ (nếu có) đối với một số vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm phục vụ thi công. - Trong mọi trường hợp và thời gian thi công, tổng tất cả các tạm ứng (tạm ứng hợp đồng, tạm ứng vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm) không vượt quá 30% giá trị Hợp đồng. - Điều kiện tạm ứng, mức tạm ứng vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Các loại vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm được tạm ứng: cọc BTCT, dầm, gối cầu, khe co giãn, lan can thép cầu, cống tròn, cấp phối đá dăm, hệ thống an toàn giao thông. + Điều kiện tạm ứng: Các loại vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm trên phải được huy động đến công trường (riêng cọc BTCT và dầm sẽ được xác nhận tại bãi đúc hoặc nhà máy sản xuất) và phải có kết quả thí nghiệm đạt yêu cầu kỹ thuật của dự án được Tư vấn giám sát xác nhận, được Chủ đầu tư chấp thuận và việc tạm ứng thực hiện theo quy định hiện hành. + Mức tạm ứng: Tối đa bằng 60% đơn giá hạng mục tương ứng trong hợp đồng và phù hợp với kế hoạch vốn được bố trí cho dự án. + Thu hồi tạm ứng: Vốn tạm ứng cho vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm nêu trên được thu hồi khi hạng mục sử dụng vật liệu, cấu kiện bán thành phẩm đó được nghiệm thu và thanh toán khối lượng hoàn thành theo quy định hợp đồng. + Việc điều chỉnh giá đối với các hạng mục được tạm ứng vật liệu và cấu kiện bán thành phẩm nêu trên theo nguyên tắc lấy chi phí tạm ứng đưa vào hệ số cố định (a) và điều chỉnh các hệ số khác theo quy định E-HSMT. + Nhà thầu có trách nhiệm bảo quản vật liệu, cấu kiện bán thành phẩm được tạm ứng nêu trên tại công trường đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, chất lượng; nếu để hư hỏng, mất mát thì phải hoàn lại.
E-ĐKC 44.1	- Nguyên tắc thanh toán:

- + Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu theo kế hoạch vốn được bố trí cho dự án.
- + Chủ đầu tư thanh toán từng lần cho nhà thầu sau khi trừ đi tiền thu hồi tạm ứng và tiền giữ lại (gồm 5% bảo hành công trình và 1% tạm giữ chờ quyết toán).
 - Số lần thanh toán hàng tháng: Tối thiểu 01 lần/tháng.
 - Thời điểm và thời hạn thanh toán: Trước ngày 28 hàng tháng, nhà thầu phải nộp hồ sơ thanh toán của tháng cho chủ đầu tư (Hồ sơ thanh toán đã có đầy đủ chữ ký xác nhận của nhà thầu thi công và tư vấn giám sát). Trường hợp hồ sơ thanh toán đúng quy định và dự án được bố trí đủ kế hoạch vốn, Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu trong vòng 5 ngày làm việc.
 - Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
 - Hồ sơ thanh toán, quyết toán: Theo quy định hiện hành.
 - Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp: Không áp dụng (Không phần trăm).
 - Thanh toán tiền giữ lại để bảo hành công trình (5%):
 - + Chủ đầu tư giữ lại 5% giá trị hợp đồng để bảo hành công trình theo quy định. Việc giữ lại 5% bảo hành công trình được trừ trực tiếp vào bất kỳ đợt thanh toán nào của Nhà thầu để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình.
 - + Trường hợp Nhà thầu muốn thanh toán tiền bảo hành công trình tại các đợt hồ sơ đã được nghiệm thu thanh toán thì Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh ngân hàng tương ứng với số tiền bảo hành công trình đề nghị thanh toán không được vượt quá 50% tổng số tiền bảo hành công trình lũy kế tại thời điểm thanh toán, để Chủ đầu tư xem xét thanh toán.
 - + Sau khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, tiền giữ lại bảo hành công trình còn lại sẽ được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chủ đầu tư và Nhà thầu sẽ chịu các khoản phí (nếu có) theo quy định để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình. Tiền giữ lại bảo hành công trình sẽ được hoàn trả cho Nhà thầu khi Nhà thầu thực hiện xong nghĩa vụ bảo hành theo hợp đồng hoặc Nhà thầu phải nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh để thực hiện nghĩa vụ bảo hành công trình. Bảo lãnh phải có giá trị đến khi Chủ đầu tư thông báo cho Nhà thầu đã thực hiện xong nghĩa vụ bảo hành theo quy định và phải do Ngân hàng cấp theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận.
 - Thanh toán đối với khoản tạm giữ chờ quyết toán (1%):
 - + Chủ đầu tư sẽ tạm giữ lại 1% giá trị hợp đồng để chờ quyết toán tại từng kỳ thanh toán. Việc giữ lại 1% chờ quyết toán được trừ trực

tiếp tại từng đợt hồ sơ thanh toán của nhà thầu để thực hiện tạm giữ chờ quyết toán.

+ Trường hợp, Nhà thầu muốn thanh toán tiền tạm giữ chờ quyết toán tại các đợt hồ sơ đã được nghiệm thu thanh toán thì Nhà thầu nộp cho Chủ đầu tư bảo lãnh ngân hàng tương ứng với số tiền tạm giữ chờ quyết toán đề nghị thanh toán không được vượt quá 50% tổng số tiền tạm giữ chờ quyết toán lũy kế tại thời điểm thanh toán, để Chủ đầu tư xem xét thanh toán.

+ Sau khi hai Bên ký quyết toán A-B, tiền tạm giữ chờ quyết toán còn lại sẽ được chuyển vào tài khoản tại Kho bạc của Chủ đầu tư và Nhà thầu chịu các khoản phí (nếu có) theo quy định để thực hiện nghĩa vụ quyết toán công trình.

+ Sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và Nhà thầu giao nộp đủ hồ sơ hoàn công, Chủ đầu tư sẽ căn cứ quyết định phê duyệt quyết toán để thanh toán số tiền tạm giữ chờ quyết toán còn lại cho Nhà thầu. Trường hợp Nhà thầu muốn thanh toán tiền tạm giữ chờ quyết toán còn lại khi Nhà thầu chưa hoàn thành nghĩa vụ quyết toán, thì Nhà thầu phải nộp bảo lãnh cho Chủ đầu tư để thực hiện nghĩa vụ quyết toán để Chủ đầu tư xem xét chấp thuận thanh toán và việc thanh toán này chỉ được thực hiện sau khi hai Bên hoàn thành ký quyết toán A-B. Bảo lãnh phải có giá trị cho đến khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán và phải do Ngân hàng cấp theo mẫu được Chủ đầu tư chấp thuận.

- Nhà thầu cam kết sẽ giám trừ ngay trong đợt thanh toán tiếp theo khi có các sai sót trong đợt thanh toán trước đó.

- Điều chỉnh khối lượng giữa các thành viên trong liên danh (trường hợp nhà thầu là liên danh) hoặc Nhà thầu phụ (nếu có):

+ Nhà thầu phải xây dựng tiến độ thi công tổng thể và tiến độ thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc đáp ứng tiến độ đã phê duyệt làm cơ sở để tổ chức thi công, kiểm điểm tiến độ và theo dõi, kiểm tra, đôn đốc. Chủ đầu tư căn cứ tình hình thực hiện của từng thành viên trong liên danh (tiến độ, chất lượng thi công chi tiết cho từng hạng mục công việc) và bất kỳ một sự chậm trễ, ảnh hưởng đến chất lượng được Chủ đầu tư đánh giá là ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ dự án, Chủ đầu tư sẽ điều chỉnh khối lượng giữa các thành viên liên danh hoặc bổ sung Nhà thầu phụ để đảm bảo tiến độ yêu cầu, Nhà thầu cam kết sẽ thực hiện và không có bất kỳ sự phản đối nào.

+ Việc điều chỉnh khối lượng công việc giữa các thành viên trong liên danh nhà thầu không làm thay đổi giá hợp đồng xây dựng thì chủ đầu tư quyết định trên cơ sở thỏa thuận, thống nhất của các thành viên liên danh và năng lực, kinh nghiệm của từng thành viên, đảm bảo an toàn, chất lượng, hiệu quả, tiến độ của hợp đồng.

E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 6% <i>5% (bảo hành công trình) và 1% (tạm giữ chờ quyết toán)</i>
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: - Hợp đồng xây dựng chỉ được điều chỉnh trong các trường hợp theo quy định của pháp luật. - Trường hợp khi Nhà nước thay đổi chính sách ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện hợp đồng xây dựng, thì việc điều chỉnh hợp đồng chỉ được áp dụng cho phần công việc bị ảnh hưởng của sự thay đổi chính sách đó và việc điều chỉnh thực hiện theo quy định của cơ quan ban hành, hướng dẫn thực hiện chính sách. - Và điều chỉnh các nội dung khác trong quá trình thực hiện hợp đồng phù hợp với quy định.
E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	Mức phạt: Nhà thầu phải chịu mức phạt 0,05% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm cho mỗi ngày vi phạm chậm tiến độ. Tổng số tiền phạt không quá 12% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
E-ĐKC 49.2	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng. Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
	E. Kết thúc hợp đồng
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công:
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 500.000.000 đồng
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 60 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.